

PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu)

Câu 1: Ý nào dưới đây không đúng với cấu tạo của ống tiêu hoá ở người?

- a/ Trong ống tiêu hoá của người có ruột non.
- b/ Trong ống tiêu hoá của người có thực quản.
- c/ Trong ống tiêu hoá của người có dạ dày.
- d/ Trong ống tiêu hoá của người có điều.

Câu 2: Đặc điểm nào dưới đây không đúng?

- (1) Động vật không có cơ quan tiêu hóa thì không có tiêu hóa ngoại bào
- (2) Động vật có túi tiêu hóa có thể ăn được cả con mồi
- (3) Ruột khoang có lỗ thông vừa làm chức năng miệng vừa làm chức năng hậu môn.
- (4) Sứa có thể tiêu hóa cơ học nhờ sự co bóp của thành túi tiêu hóa.

Số đặc điểm không đúng là

- a/ 2. b/ 3. c/ 4. d/ 1.

Câu 3: Quá trình tiêu hoá ở động vật chưa có cơ quan tiêu hoá chủ yếu diễn ra như thế nào?

- a/ Các enzym từ ribôxôm vào không bào tiêu hoá, thủy phân các chất hữu cơ có trong thức ăn thành những chất đơn giản mà cơ thể hấp thụ được.
- b/ Các enzym từ lizôxôm vào không bào tiêu hoá, thủy phân các chất hữu cơ có trong thức ăn thành những chất đơn giản mà cơ thể hấp thụ được
- c/ Các enzym từ perôxixôm vào không bào tiêu hoá, thủy phân các chất hữu cơ có trong thức ăn thành những chất đơn giản mà cơ thể hấp thụ được.
- d/ Các enzym từ bộ máy gôn gi vào không bào tiêu hoá, thủy phân các chất hữu cơ có trong thức ăn thành những chất đơn giản mà cơ thể hấp thụ được.

Câu 4: Trong các chất sau, chất nào không phải là chất dinh dưỡng thiết yếu của người?

- (1)Amilaza (2)Tinh bột (3)Vitamin (4)Lipaza
- (5)Glucôzơ (6)proteaza (7)Lipit (8)Prôtêin

Phương án đúng là

- a/ (1), (4), (6) b/ (2), (3), (5). c/ (7), (8). d/ (4), (5).

Câu 5: Vì sao lưỡng cư sống được dưới nước và trên cạn?

- a/ Vì nguồn thức ăn ở hai môi trường đều phong phú.
- b/ Vì hô hấp bằng da và bằng phổi.
- c/ Vì da luôn cần ẩm ướt.
- d/ Vì chi ếch có màng, vừa bơi, vừa nhảy được ở trên cạn.

Câu 6: Trong các loài động vật dưới đây, loài nào có hình thức hô hấp qua bề mặt cơ thể?

- (1) Trùng roi (2) Cua (3) Châu chấu (5) Cào cào (6) Giun đất
- Số phương án đúng là

- a/ 2. b/ 1. c/ 3. d/ 5.

Câu 7: Diễn biến của hệ tuần hoàn kín diễn ra như thế nào?

- a/ Tim → Động Mạch → Tĩnh mạch → Mao mạch → Tim.
- b/ Tim → Động Mạch → Mao mạch → Tĩnh mạch → Tim.
- c/ Tim → Mao mạch → Động Mạch → Tĩnh mạch → Tim.
- d/ Tim → Tĩnh mạch → Mao mạch → Động Mạch → Tim.

Câu 8: Máu trao đổi chất với tế bào ở đâu?

- a/ Qua thành tĩnh mạch và mao mạch.
- b/ Qua thành mao mạch.
- c/ Qua thành động mạch và mao mạch.
- d/ Qua thành động mạch và tĩnh mạch.

Câu 9: Máu chảy trong hệ tuần hoàn kín như thế nào?

- a/ Máu chảy trong động mạch dưới áp lực cao, tốc độ máu chảy chậm.
- b/ Máu chảy trong động mạch dưới áp lực thấp, tốc độ máu chảy chậm.
- c/ Máu chảy trong động mạch dưới áp lực thấp, tốc độ máu chảy nhanh.
- d/ Máu chảy trong động mạch dưới áp lực cao hoặc trung bình, tốc độ máu chảy nhanh.

Câu 10: Hệ tuần hoàn kín có ở nhóm động vật nào?

- (1) Mực ống (2) Bạch tuộc (3) Tôm (4) Chuột nhắt (5) Cua
- Phương án đúng là

- a/ (1), (3), (4). b/ (1),(2),(4). c/ (3), (4), (5) d/ (2), (3),(5).

Câu 11: Bộ phận thực hiện trong cơ chế duy trì cân bằng nội môi là:

- a/ Thụ thể hoặc cơ quan thụ cảm.
- b/ Trung ương thần kinh.
- c/ Tuyến nội tiết.
- d/ Các cơ quan dinh dưỡng như: thận, gan, tim, mạch máu...

Câu 12: Ý nào dưới đây không có vai trò chủ yếu đối với sự duy trì ổn định pH máu?

- a/ Hệ thống đệm trong máu.
- b/ Phổi thải CO_2 .
- c/ Thận thải H^+ và HCO_3^- ...
- d/ Phổi hấp thu O_2 .

Câu 13: Vì sao ta có cảm giác khát nước?

- a/ Do áp suất thẩm thấu trong máu tăng.
- b/ Do áp suất thẩm thấu trong máu giảm.
- c/ Vì nồng độ glucôzơ trong máu tăng.
- d/ Vì nồng độ glucôzơ trong máu giảm.

Câu 14: Cây non mọc thẳng, cây khoẻ, lá xanh lục do điều kiện chiếu sáng như thế nào?

- a/ Chiếu sáng từ hai hướng.
- b/ Chiếu sáng từ ba hướng.
- c/ Chiếu sáng từ một hướng.
- d/ Chiếu sáng từ nhiều hướng.

Câu 15: Những ứng động nào sau đây là ứng động sinh trưởng?

- a/ Hoa mười giờ nở vào buổi sáng, khí khổng đóng mở.
- b/ Hoa mười giờ nở vào buổi sáng, hiện tượng thức ngủ của chồi cây bàng.
- c/ Sự đóng mở của lá cây trinh nữ khi khổng đóng mở.
- d/ Lá cây họ đậu xoè ra và khép lại, khí khổng đóng mở.

Câu 16: Các kiểu hướng động âm của rễ là:

- a/ Hướng đất, hướng sáng.
- b/ Hướng nước, hướng hoá.
- c/ Hướng sáng, hướng hoá.
- d/ Hướng sáng, hướng nước.

Câu 17: Các dây leo cuốn quanh cây gỗ là nhờ kiểu hướng động nào?

- a/ Hướng sáng.
- b/ Hướng đất.
- c/ Hướng nước.
- d/ Hướng tiếp xúc.

Câu 18: Hướng động là:

- a/ Hình thức phản ứng của một bộ phận của cây trước tác nhân kích thích theo nhiều hướng.
- b/ Hình thức phản ứng của cây trước tác nhân kích thích theo một hướng xác định.
- c/ Hình thức phản ứng của một bộ phận của cây trước tác nhân kích thích theo một hướng xác định.
- d/ Hình thức phản ứng của cây trước tác nhân kích thích theo nhiều hướng.

Câu 19: Khi cá thở vào, diễn biến nào dưới đây đúng?

- a/ Cửa miệng mở ra, thềm miệng hạ thấp xuống, nắp mang mở.
- b/ Cửa miệng mở ra, thềm miệng nâng cao lên, nắp mang đóng.

c/ Cửa miệng mở ra, thêm miệng hạ thấp xuống, nắp mang đóng.

d/ Cửa miệng mở ra, thêm miệng nâng cao lên, nắp mang mở.

Câu 20: Ở người, thời gian mỗi chu kỳ hoạt động của tim trung bình là:

a/ 0,1 giây, trong đó tâm nhĩ co 0,2 giây, tâm thất co 0,3 giây, thời gian dẫn chung là 0,5 giây.

b/ 0,8 giây, trong đó tâm nhĩ co 0,1 giây, tâm thất co 0,3 giây, thời gian dẫn chung là 0,4 giây.

c/ 0,12 giây, trong đó tâm nhĩ co 0,2 giây, tâm thất co 0,4 giây, thời gian dẫn chung là 0,6 giây.

d/ 0,6 giây, trong đó tâm nhĩ co 0,1 giây, tâm thất co 0,2 giây, thời gian dẫn chung là 0,6 giây.

PHẦN TỰ LUẬN (3 câu)

Câu 1. (1,5 điểm) Nêu đặc điểm của bề mặt trao đổi khí ? Nếu bắt giun đất để lên mặt đất khô ráo, giun sẽ nhanh bị chết, tại sao?

Câu 2. (2,5 điểm) Kể tên các kiểu hướng động? Cho biết vai trò của các kiểu hướng động đó đối với đời sống của cây?

Câu 3. (1,0 điểm) Em hãy vẽ sơ đồ khái quát cơ chế điều hòa huyết áp trong trường hợp huyết áp cơ thể bị giảm?

---Hết---

Đáp án ĐỀ THI sinh học 11 cơ bản năm 2015- 2016

MÃ ĐỀ 456

PHẦN TRẮC NGHIỆM

<u>1d</u>	<u>2d</u>	<u>3b</u>	<u>4a</u>	<u>5b</u>	<u>6a</u>	<u>7b</u>	<u>8b</u>	<u>9d</u>	<u>10b</u>
<u>11d</u>	<u>12d</u>	<u>13a</u>	<u>14d</u>	<u>15b</u>	<u>16c</u>	<u>17d</u>	<u>18b</u>	<u>19c</u>	<u>20b</u>

PHẦN TỰ LUẬN

Câu	Hướng dẫn và giải	Điểm
1 (1,5 điểm)	Nêu đặc điểm của bề mặt trao đổi khí ? Nếu bắt giun đất để lên mặt đất khô ráo, giun sẽ nhanh bị chết, tại sao? * Đặc điểm của bề mặt trao đổi khí: (Mỗi ý 0,25) - Bề mặt TĐK rộng - Bề mặt TĐK mỏng và ẩm ướt giúp O_2 và CO_2 dễ khuếch tán qua - Bề mặt TĐK có nhiều mao mạch và máu có nhiều sắc tố - Có sự chênh lệch về nồng độ O_2 và CO_2 giữa trong và ngoài bề mặt TĐK * Nếu bắt giun đất để lên mặt đất khô ráo, giun sẽ nhanh bị chết vì: khí O_2 và CO_2 không khuếch tán qua da được vì da bị khô. (0,5 điểm)	
2 (2,5 điểm)	- Hướng sáng (quang hướng động): Thân cây có tính hướng sáng dương → hướng về nguồn sáng để quang hợp. - Hướng trọng lực: Rễ cây có tính hướng trọng lực dương → Rễ mọc hướng vào đất để giúp cây đứng vững và hút nước cùng các chất khoáng có trong đất. - Hướng hóa : Rễ cây hướng về phía nguồn phân bón (hướng hóa dương) → để dinh dưỡng và tránh xa các nguồn hóa chất độc hại (hướng hóa âm). - Hướng nước : Rễ cây hướng về phía nguồn nước → để hút nước. - Hướng tiếp xúc : Tua cuốn hướng về phía giá thể, giúp các loại cây thân mềm → có thể đứng vững vươn lên nhận ánh sáng.	Mỗi ý 0,5
3 (1,0 điểm)	Khi huyết áp trong cơ thể giảm, cơ thể điều hòa theo sơ đồ sau: <pre>graph TD; A[Thụ thể áp lực ở mạch máu] --> B[Trung khu điều hòa tim mạch ở hành não]; B --> C[Tim và mạch máu]; C --> D[Huyết áp bình thường]; A -.-> D;</pre> Tim đập nhanh, mạch co lại.	